

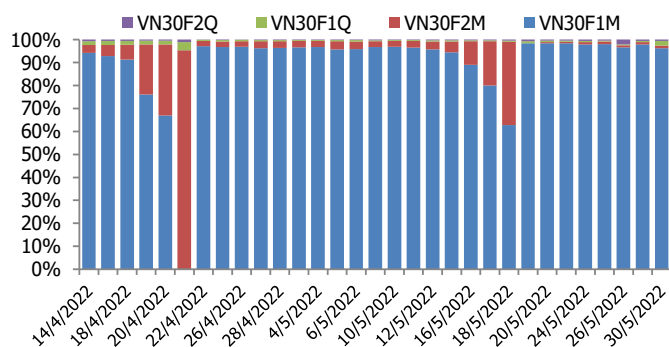
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2206	16/6/2022	17	1325.60	29,781
VN30F2207	21/7/2022	52	1325.00	358
VN30F2209	15/9/2022	108	1324.20	634
VN30F2212	15/12/2022	199	1323.30	165

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa tiếp tục tăng điểm từ +0,4 đến +5,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 7,19 điểm. Do đó, độ lệch (basis) của các hợp đồng tiếp tục ghi nhận ở mức âm, điều này phản ánh tâm lý thận trọng của giới đầu tư. Cụ thể, basis của VN30F2206 giảm xuống -17,27 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 giảm xuống -17,87 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên trước đạt 204.609 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 06 với 1.013 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.279 hợp đồng.
- Thị trường trong nước tiếp tục đi lên sau 2 tuần tăng liên tiếp, chỉ số Vn-Index ngày càng tiến sát ngưỡng 1.300 điểm. Thanh khoản khớp lệnh sàn HOSE giảm nhưng độ rộng thị trường vẫn rất tích cực, bên cạnh đó biên độ dao động của chỉ số Vn-Index hẹp cho thấy áp lực chốt lời không lớn. Đà hồi phục của thị trường ngày càng được kỳ vọng sẽ vượt ngưỡng 1.300 điểm khi khối ngoại đang tích cực giải ngân mạnh. Chỉ số Vn-Index đang hồi lại các ngưỡng cản kỹ thuật trong chuỗi giảm kể từ đầu tháng 4 đến giữa tháng 5. Do vậy, áp lực chốt lời sẽ mạnh lên, thị trường sẽ chứng kiến thanh khoản tăng trở lại.
- Bối cảnh hiện tại đang củng cố cho xu hướng tăng tiếp diễn. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là bám theo đà tăng, canh mua với các nhịp võng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1300-1310 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát, có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1330; 1336; 1348; 1356 điểm. Đối với vị thế trung hạn, nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng có thể nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1300 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1348-1356 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

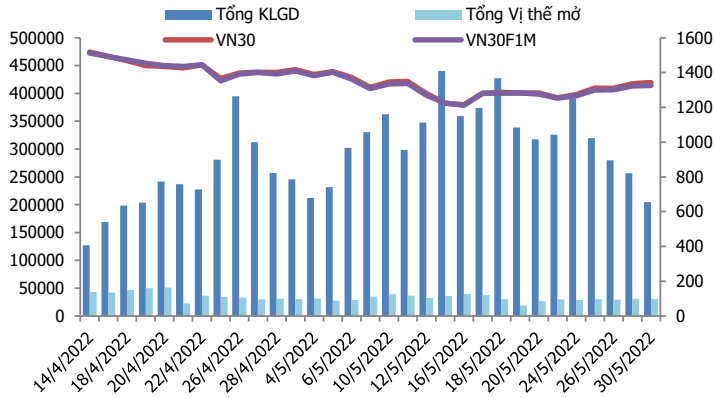
Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng hỗ trợ ngắn hạn là 1318-1322 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1310 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1336-1340 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng có thể tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1300 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1348-1356 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

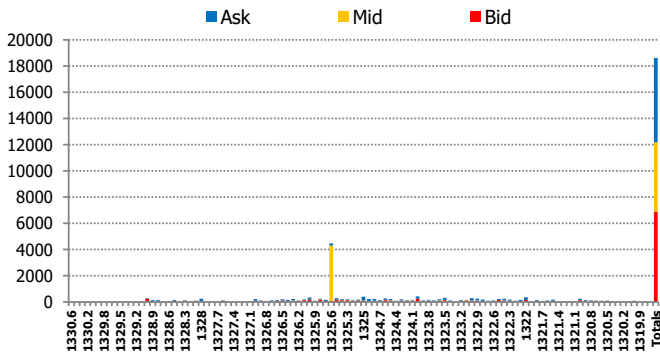
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2206	1325.6	0.23	204,050	-20.2	29,781	-1.8
VN30F2207	1325.0	0.08	333	-36.9	358	8.2
VN30F2209	1324.2	0.03	39	-59.4	634	369.6
VN30F2212	1323.3	0.41	187	10.7	165	-16.7
Tổng			204,609	-20.2	30,938	-0.2

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa tiếp tục tăng điểm từ +0,4 đến +5,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 7,19 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 20,2% so với phiên liền trước, đạt 204.609 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 06 với 204.050 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 06 với 1.013 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.283 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2206 là 1.343,68 điểm (cao hơn 18,08 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2207 là 1.345,34 điểm (+20,34 điểm), VN30F2209 là 1.348,01 điểm (+23,81 điểm) và VN30F2212 là 1.352,36 điểm (+29,06 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

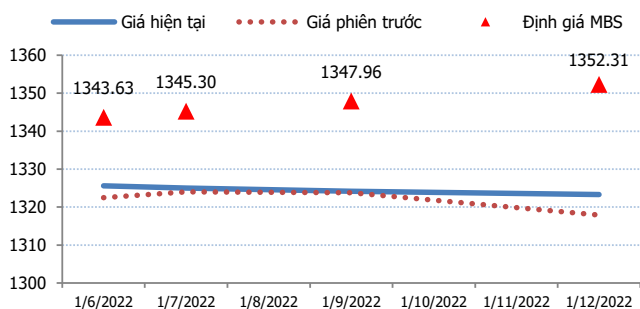
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1318-1322	1290-1300	1246-1252
Kháng cự	1328-1332	1336-1340	1348-1356

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-0.6	1.50	-2.1	-0.28
VN30F1Q - VN30F1M	-1.4	1.30	-2.7	-5.86
VN30F1Q - VN30F2M	-0.8	-0.20	-0.6	-5.58
VN30F2Q - VN30F1M	-2.3	-4.60	2.3	-5.44
VN30F2Q - VN30F2M	-1.7	-6.10	4.4	-5.16
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.9	-5.90	5	0.42

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



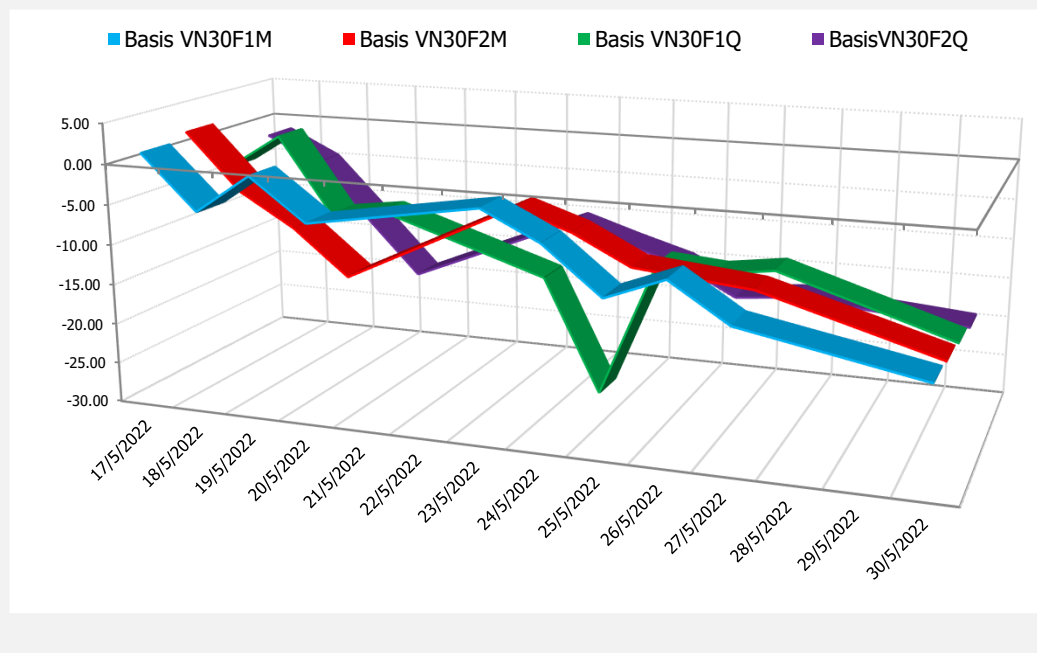
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

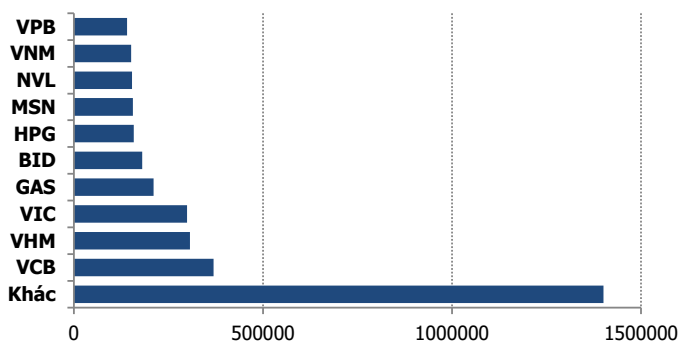
- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa tiếp tục tăng điểm từ +0,4 đến +5,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 7,19 điểm. Do đó, độ lệch (basis) của các hợp đồng tiếp tục ghi nhận ở mức âm, điều này phản ánh tâm lý thận trọng của giới đầu tư. Cụ thể, basis của VN30F2206 giảm xuống -17,27 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 giảm xuống -17,87 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -2,3 điểm đến -0,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 2,1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

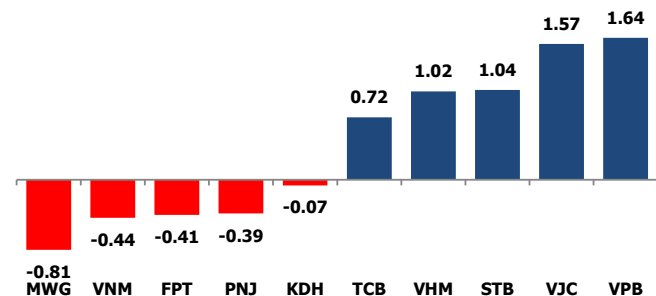


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1293.92	1342.87
Thay đổi	8.47	7.19
%Chg	0.66	0.54
YTD	-13.64	-12.56
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,131.53	3,527.82
P/E	13.90	11.72
P/B	2.18	2.28

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



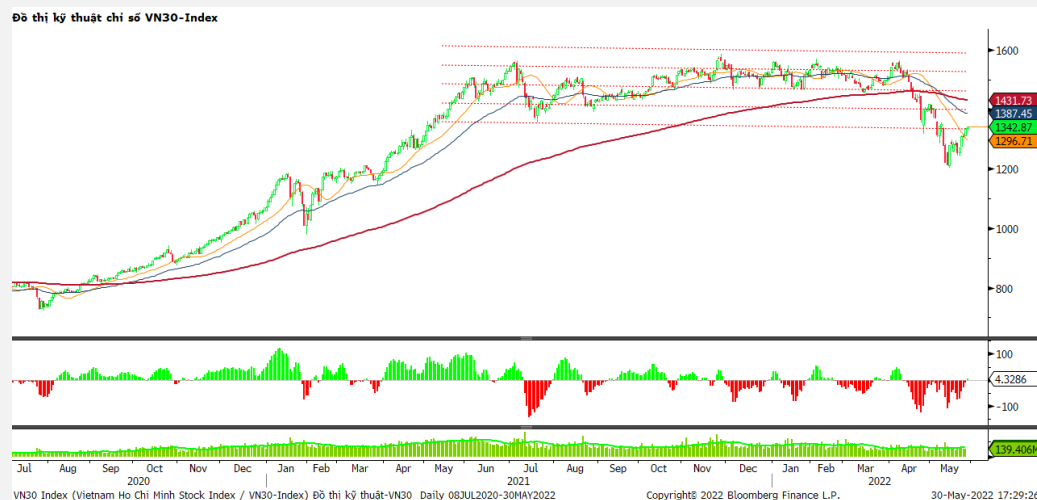
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính duy trì đà hồi phục. Số mã tăng điểm (18) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (8) và 4 mã đứng tham chiếu. VPB và VJC trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +1,64 điểm và +1,57 điểm; ngoài ra STB, VHM hay TCB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 7,19 điểm (+0,54%) lên 1.342,87 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 150,62 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.897 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 5 liên tiếp với 1.706,02 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như FPT (+391 tỷ đồng), STB (+45 tỷ đồng), HPG (+29 tỷ đồng), HDB (+26 tỷ đồng), VCB (+25 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,293.92	0.66	13.90	(13.64)
Dow Jones	33,212.96	1.76	17.86	(8.60)
S&P500	4,158.24	2.47	20.78	(12.76)
Nikkei 225	27,312.47	(0.21)	19.42	(5.14)
Shanghai	3,149.06	0.60	12.76	(13.48)
DAX	14,575.98	0.79	13.10	(8.24)
Vàng	1,847.79	(0.40)		1.02
Dầu WTI	117.25	1.89		55.90

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 30/05/2022			
Thứ Ba - 31/05/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 5)	47.4	48.0	
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 5)	-13K	-16K	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 5)	7.4%	7.7%	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 3)	1.1%	0.5%	
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 5)	107.3	103.9	
Thứ Tư - 01/06/2022			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	3.4%	0.7%	
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 5)	46.0		
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 5)	54.7	54.7	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 5)	54.6	54.6	
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 5)	247K	300K	
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 5)	55.4	54.5	
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTS (Tháng 4)	11.549M	11.400M	
Canada - Quyết định lãi suất	1.00%	1.50%	
Thứ Năm - 02/06/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	0.9%		
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 5)	247K	280K	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	210K	210K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.019M	-0.737M	
Thứ Sáu - 03/06/2022			
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 5)	428K	320K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 5)	3.6%	3.5%	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 5)	57.1	56.4	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Một chiến lược gia cho biết ông chưa nhìn thấy khả năng thị trường sẽ lặp lại đà phục hồi ấn tượng trước đó. "Sẽ không có sự phục hồi hình chữ V nào ở đây cả", Michael Antonelli, Giám đốc điều hành kiêm Chiến lược gia thị trường tại Baird, chia sẻ với Yahoo Finance Live trong ngày 27/5. "Quá trình hồi phục hình chữ V thường diễn ra khi Fed nới lỏng chính sách tiền tệ hoặc trong nền kinh tế xuất hiện các gói hỗ trợ tài khóa", Antonelli chia sẻ. "Không điều nào trong hai điều trên đang xảy ra ở thời điểm hiện tại", ông nói.
- Giá dầu tăng vượt 121 USD/thùng, đạt cao nhất trong hai tháng do Trung Quốc nới lỏng những hạn chế về Covid-19 và các thương nhân định giá với dự đoán rằng Liên minh Châu Âu cuối cùng sẽ đạt được thỏa thuận cấm nhập khẩu dầu từ Nga. Hoạt động giao dịch trầm lắng do thị trường Mỹ đóng cửa nghỉ lễ. Hợp đồng dầu thô Brent kỳ hạn tháng 7 (sẽ đáo hạn trong ngày 31/5) đóng cửa tăng 2,24 USD hay 1,9% lên 121.67 USD/thùng.
- Giá vàng giữ ở mức cao trong biên độ giao dịch nhỏ bởi USD giảm, trong khi nhà đầu tư giảm kỳ vọng vào chính sách thắt chặt tiền tệ mạnh mẽ hơn nữa của Mỹ. Vàng giao ngay tăng 0,1% lên 1.854,49 USD/ounce. Giá vàng theo hướng tăng tháng thứ hai liên tiếp.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, VJC và STB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 duy trì sắc xanh. Trong đó, VPB đóng góp +1,64 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.70	31,600	1.61	1.77%	370.893	1.64	8.16	1.61
VIC	Real Estate Management & Development	7.60	78,500	0.64	1.68%	108.457	0.65	#N/A N/A	2.86
HPG	Metals & Mining	6.83	35,450	0.00	1.56%	534.909	0.00	4.76	1.60
TCB	Banks	6.74	37,750	0.80	1.47%	159.089	0.72	6.91	1.36
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.72	111,300	-0.45	2.93%	277.2	-0.41	21.60	5.27
VHM	Real Estate Management & Development	6.68	70,500	1.15	2.47%	181.325	1.02	8.02	2.38
MWG	Specialty Retail	5.82	145,200	-1.02	2.86%	183.567	-0.81	20.65	4.75
ACB	Banks	5.74	31,950	0.47	1.59%	71.325	0.36	8.30	1.79
MSN	Food Products	4.88	110,000	0.00	1.01%	73.489	0.00	15.62	5.67
VNM	Food Products	4.74	72,500	-0.68	1.25%	153.717	-0.44	16.51	4.71
MBB	Banks	4.57	28,100	0.36	1.25%	222.49	0.22	7.76	1.66
NVL	Real Estate Management & Development	4.16	78,700	0.38	2.08%	208.009	0.21	36.30	4.21
STB	Banks	3.20	22,800	2.47	3.37%	372.555	1.04	10.89	1.21
VCB	Banks	3.18	78,000	0.78	6.02%	104.151	0.33	16.07	3.16
HDB	Banks	2.82	25,850	0.19	1.56%	51.081	0.07	8.04	1.66
VJC	Airlines	2.81	132,500	4.33	4.08%	151.101	1.57	366.57	4.20
TPB	Banks	2.25	33,000	2.17	2.95%	176.633	0.64	9.98	1.91
VRE	Real Estate Management & Development	1.98	29,950	0.50	2.57%	84.689	0.13	74.70	2.20
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.94	120,500	-1.47	2.77%	146.58	-0.39	22.14	3.65
SSI	Capital Markets	1.63	29,900	0.00	4.07%	441.001	0.00	9.89	1.98
CTG	Banks	1.54	27,300	1.11	1.48%	76.775	0.23	10.67	1.34
KDH	Real Estate Management & Development	1.39	42,400	-0.35	1.91%	40.955	-0.07	22.58	2.60
PDR	Capital Markets	1.16	55,300	1.84	4.91%	162.898	0.28	19.91	5.09
SAB	Food Products	0.85	153,400	-0.39	1.44%	21.627	-0.04	25.70	4.60
GAS	Gas Utilities	0.82	110,000	0.00	2.28%	75.564	0.00	21.53	3.86
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.62	13,450	0.75	1.87%	128.9	0.06	15.67	1.08
BID	Banks	0.57	35,750	1.27	1.85%	38.691	0.10	15.78	2.09
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	43,400	1.88	1.87%	54.94	0.11	22.25	2.16
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	25,450	-0.20	1.57%	33.622	-0.01	23.16	2.05
BVH	Beverages	0.31	53,500	-0.19	2.44%	64.229	-0.01	21.16	1.83

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn